

ỦY BAN BẦU CỬ

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHÍNH THỨC
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN⁽¹⁾ KHOÁ
NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Đơn vị bầu cử số:

Gồm⁽²⁾

STT	Họ và tên ⁽³⁾	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
									Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
1																		
2																		
...																		

Tổng số người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp⁽⁴⁾trong danh sách này là: người;

Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp⁽⁴⁾được bầu tại đơn vị bầu cử số là: người.

(1)..... ngày tháng năm 2021

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên
đóng dấu của Ủy ban bầu cử)

Ghi chú:

- (1) Ghi tên đơn vị hành chính nơi thành lập Ủy ban bầu cử (Ví dụ Tỉnh A, Thành phố B, Huyện C, Xã D...).
- (2) Ghi tên các đơn vị hành chính hoặc thôn, tổ dân phố hợp thành đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
- (3) Danh sách những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được xếp theo vần chữ cái A,B,C.
- (4) Cấp tổ chức bầu cử (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

Tỉnh /Thành phố:
 Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố:
 Xã/Phường/Thị trấn:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN⁽¹⁾
KHÓA.....NHIỆM KỲ 2021-2026
CỦA TỔ BẦU CỬ

Khu vực bỏ phiếu số: xã/phường/thị trấn:
 Đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾ số:
 Gồm ⁽²⁾

Ngày tháng.....năm 2021, Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/Bà , Tổ trưởng
2. Ông/Bà , Thư ký
3. Ông/Bà , Ủy viên
4. Ông/Bà , Ủy viên
- 5.....

Đã họp tại phòng bỏ phiếu của khu vực bỏ phiếu số..... xã/phường/thị trấn
 thuộc đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾
 số để tiến hành việc kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾
 khóa nhiệm kỳ 2021-2026.

Đúng giờ phút⁽³⁾, ngày tháng.... năm 2021, trước khi thực hiện việc bỏ
 phiếu, đại diện Tổ bầu cử đã kiểm tra hòm phiếu với sự chứng kiến của hai cử tri là:

1. Ông/Bà..... Nơi ở hiện nay:.....
2. Ông/Bà Nơi ở hiện nay:.....

Sau đó, Tổ bầu cử đã khóa và niêm phong hòm phiếu, mời cử tri bắt đầu bỏ phiếu.

Đúng giờ phút⁽⁴⁾, ngày tháng năm 2021, Tổ trưởng Tổ bầu cử
 tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử và tiến hành kiểm phiếu ngay tại phòng bỏ phiếu.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ trưởng Tổ bầu cử đã mời hai cử tri không phải là người
 ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/Bà Nơi ở hiện nay:
2. Ông/Bà Nơi ở hiện nay:

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử
 dụng phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Kết quả cuộc bầu cử như sau:

- Số đại biểu Hội đồng nhân dân được ấn định cho đơn vị bầu cử:..... người
- Số người ứng cử: người
- Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu: người⁽⁵⁾
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:..... người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri..... %
- Số phiếu phát ra: phiếu
- Số phiếu thu vào:..... phiếu

- Số phiếu hợp lệ:phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:..... %
- Số phiếu không hợp lệ:phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:..... %

%

- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau: ⁽⁶⁾

1. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
2. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
3. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
4. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
5. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
6. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
7. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ

Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây: ⁽⁷⁾

.....

Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị: ⁽⁸⁾

.....

Biên bản này được hoàn thành vào hồi giờ.... phút⁽⁹⁾, ngày..... tháng.... năm 2021, được lập thành 03 bản và gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. ⁽¹⁰⁾

CỬ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. TỔ BẦU CỬ
TỔ TRƯỞNG
 (Ký, ghi rõ họ và tên,
 đóng dấu của Tổ bầu cử)

THƯ KÝ
TỔ BẦU CỬ
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

CỬ TRI THỨ HAI
CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.

(1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (ví dụ Tỉnh A, Thành phố B, Huyện C, Xã D...).

(2) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở mỗi cấp.

(3) Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.

(4) Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.

(5) Số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu (cập nhật đến thời điểm bắt bầu bỏ phiếu).

(6) Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp tương ứng.

(7) Tóm tắt những sự việc xảy ra hoặc khiếu nại, tố cáo và cách giải quyết của Tổ bầu cử.

(8) Ghi rõ vấn đề, khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết và kiến nghị.

(9) Ghi thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.

(10) Tổ bầu cử lập 03 loại biên bản theo mẫu này để thể hiện kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở từng cấp, cụ thể như sau:

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ bầu cử;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ bầu cử;

- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn được gửi đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có Tổ bầu cử.

Các biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 03 ngày sau ngày bầu cử.

Số phiếu bầu sau khi đã được kiểm được tiến hành niêm phong và quản lý theo hướng dẫn tại Điều 13 của Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ.

BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
(1).....
 ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BẦU CỬ
 ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1).....
 Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ**
Gồm (2)

Vào hồi giờ.....phút, ngày tháng năm 2021, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... gồm có:

1. Ông/Bà, Trưởng Ban
2. Ông/Bà, Phó Trưởng ban
3. Ông/Bà....., Phó Trưởng ban
4. Ông/Bà, Ủy viên
- 5.....

Đã họp tại..... để lập biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân(1)..... khóa....., nhiệm kỳ 2021-2026 tại các khu vực bỏ phiếu của đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân số.....gồm (2)

Theo Nghị quyết số/NQ-UBBC ngày tháng năm 2021 của Ủy ban bầu cử (1)..... thì đơn vị bầu cử số được bầu (3)..... đại biểu Hội đồng nhân dân.

Theo Nghị quyết số/NQ-UBBC ngày tháng năm 2021 của Ủy ban bầu cử (1)..... thì đơn vị bầu cử số..... có (4) người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Sau khi kiểm tra và tổng hợp kết quả từ Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử do các Tổ bầu cử chuyển đến, kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... ở đơn vị bầu cử sốnhư sau:

- Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử:người
- Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu:người
- Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử:.....%
- Số phiếu phát ra:.....phiếu
- Số phiếu thu vào:.....phiếu
- Số phiếu hợp lệ: phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:%
- Số phiếu không hợp lệ: phiếu. Tỷ lệ so với tổng số phiếu thu vào:%
- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau:

1. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
2. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
3. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
4. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
5. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
6. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ
7. Ông/Bà được phiếu/ phiếu hợp lệ

Căn cứ vào kết quả ghi trên đây, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân
⁽¹⁾..... **kết luận:**

a) Số cử tri đã tham gia bỏ phiếu đạt% so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử.

⁽⁵⁾

b) Các ông/bà có tên sau đây nhận được quá nửa tổng số phiếu hợp lệ và có nhiều phiếu hơn, đã trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾ khóa, nhiệm kỳ 2021-2026⁽⁶⁾:

1. Ông/Bà số phiếu: đạt: % so với tổng số phiếu hợp lệ.

2. Ông/Bà số phiếu: đạt: % so với tổng số phiếu hợp lệ.

3. Ông/Bà số phiếu: đạt: % so với tổng số phiếu hợp lệ.

4. Ông/Bà số phiếu: đạt: % so với tổng số phiếu hợp lệ.

c) Theo ấn định của Ủy ban bầu cử ⁽¹⁾, thì số đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾ được bầu ở đơn vị bầu cử số là đại biểu, nay đã bầu được đại biểu, còn thiếu đại biểu.

⁽⁷⁾

d) Tóm tắt những việc xảy ra⁽⁸⁾:

.....

đ) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết⁽⁹⁾:

.....

e) Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do Ban bầu cử đã giải quyết, cách giải quyết ⁽¹⁰⁾:

.....

g) Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử ⁽¹¹⁾:

.....

Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾ ở đơn vị bầu cử số được lập thành 04 bản và được gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ⁽¹⁾ ⁽¹²⁾.

Các tài liệu kèm theo⁽¹³⁾:

1.

2.

TM. BAN BẦU CỬ
TRƯỞNG BAN
 (Ký, ghi rõ họ và tên,
 đóng dấu của Ban bầu cử)

CÁC PHÓ TRƯỞNG BAN
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.

- (1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
 - (2) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở mỗi cấp.
 - (3) Ghi rõ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu tại đơn vị bầu cử theo Nghị quyết của Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó.
 - (4) Ghi rõ số lượng người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân do Ủy ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp đó đã công bố.
 - (5) Trường hợp số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử thì viết thêm như sau: *“Vi số cử tri đi bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử, nên cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... tại đơn vị bầu cử số không có giá trị. Đề nghị Ủy ban bầu cử (1) xem xét, quyết định việc bầu cử lại tại đơn vị bầu cử”*.
 - (6) Xếp tên người trúng cử theo thứ tự từ người nhiều phiếu nhất đến người ít phiếu nhất.
 - (7) Trường hợp đã bầu được đủ số lượng đại biểu thì ghi tổng số đại biểu đã trúng cử và ghi “0” vào số đại biểu còn thiếu. Trường hợp không có người ứng cử nào được quá nửa số phiếu hợp lệ hoặc số người trúng cử ít hơn số đại biểu được bầu ở đơn vị bầu cử thì ghi rõ số lượng còn thiếu và viết thêm như sau: *“Vi số người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử nên đề nghị Ủy ban bầu cử (1)..... xem xét, quyết định việc bầu cử thêm tại đơn vị bầu cử”*.
 - (8) Ghi rõ những việc bất thường đã xảy ra; nếu không có việc gì xảy ra thì ghi “Không có”.
 - (9), (10), (11) Ghi rõ các đơn thư, nội dung khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử chuyển đến; nếu không có thì ghi “Không có”.
 - (12) Biên bản phải được gửi đến các cơ quan được nêu tên chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử.
 - (13) Ví dụ như các đơn khiếu nại, tố cáo hay tờ trình, báo cáo của Tổ bầu cử.
- Việc xác định kết quả trong bầu cử lại, bầu cử thêm được Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân lập thành biên bản riêng với các nội dung theo Mẫu số 26/HĐBC-HĐND.

Tổng cộng:								
-------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Các đơn vị bầu cử có số cử tri đã tham gia bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử hoặc có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, phải tổ chức bầu cử lại gồm⁽⁵⁾:

.....
 Kết quả cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử lại như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri	Phiếu hợp lệ		Phiếu không hợp lệ		Ghi chú (ngày tổ chức bầu cử lại)
					Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	
1.	Đơn vị bầu cử số... Gồm ⁽⁴⁾								
2.	Đơn vị bầu cử số... Gồm ⁽⁴⁾								

3. Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân như sau:⁽⁶⁾

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND ⁽⁷⁾	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
1.	Đơn vị bầu cử số Gồm ⁽⁴⁾	1.			
		2.			
		3.			
2.	Đơn vị bầu cử số Gồm ⁽⁴⁾	1.			
		2.			
		3.			
3.					

4. Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân
⁽¹⁾..... khóa, nhiệm kỳ 2021-2026 theo từng đơn vị bầu cử như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người trúng cử đại biểu HĐND ⁽⁸⁾	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
1.	Đơn vị bầu cử số Gồm ⁽⁴⁾	1.			
		2.			
		3.			
2.	Đơn vị bầu cử số Gồm ⁽⁴⁾	1.			
		2.			

	3.			
3.					

5. Các đơn vị bầu cử có số người trúng cử ít hơn số đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu do Ủy ban bầu cử ấn định, phải tổ chức bầu cử thêm gồm ⁽⁹⁾:

.....

Kết quả cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử thêm như sau:

STT	Các đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử	Tổng số cử tri đã tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri	Phiếu hợp lệ		Phiếu không hợp lệ		Ghi chú (ngày tổ chức bầu cử thêm)
					Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	Số phiếu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu thu vào	
1.	Đơn vị bầu cử số... Gồm ⁽⁴⁾								
2.								
....									
Tổng cộng:									

Kết quả bầu cử thêm như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND ⁽⁷⁾	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
1.	Đơn vị bầu cử số Gồm ⁽⁴⁾	1.			
		2.			
		3.			
2.				

Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ¹⁾.....
 khóa, nhiệm kỳ 2021-2026 sau khi bầu cử thêm như sau:

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người trúng cử đại biểu HĐND ⁽⁸⁾	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ	Ghi chú
1.	Đơn vị bầu cử số Gồm ⁽⁴⁾	1.			
		2.			
		3.			
2.	Đơn vị bầu cử số Gồm ⁽⁴⁾	1.			
		2.			
		3.			

6. Những việc quan trọng đã xảy ra và kết quả giải quyết:

.....
.....

7. Những khiếu nại, tố cáo do Ủy ban bầu cử đã giải quyết:

.....
.....

Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾.....
khóa....., nhiệm kỳ 2021-2026 được lập thành 06 bản và được gửi đến⁽¹⁰⁾

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Ủy ban bầu cử)

CÁC PHÓ CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Nhất thiết không được tẩy xóa trên biên bản.

- (1) Ghi tên đơn vị hành chính cấp tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
 - (2) Ghi rõ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu tại đơn vị bầu cử theo Nghị quyết của Ủy ban bầu cử ở cấp đó.
 - (3) Ghi rõ số lượng người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp tổ chức bầu cử theo Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân do Ủy ban bầu cử đã công bố.
 - (4) Ghi tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng ở mỗi cấp.
 - (5) Nếu không có đơn vị nào phải tổ chức bầu cử lại thì ghi "Không có" và không điền nội dung trong bảng thống kê kết quả kèm theo mục này.
 - (6) Ghi kết quả phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình theo bảng kèm theo. Trường hợp đơn vị bầu cử phải tổ chức bầu cử lại thì ghi kết quả bầu cử lại.
 - (7) Ghi theo danh sách trên phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
 - (8) Xếp theo thứ tự từ người nhiều phiếu nhất đến người ít phiếu nhất.
 - (9) Nếu không có đơn vị nào phải tổ chức bầu cử thêm thì ghi "Không có".
 - (10) Đối với Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã thì ghi gửi đến "*Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và cấp trên trực tiếp*".
- Đối với Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì ghi gửi đến "*Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*".

ỦY BAN BẦU CỬ
(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN (1)KHOÁ.....,
NHIỆM KỲ 2021 - 2026

STT	Họ và tên ⁽²⁾	Đơn vị bầu cử ⁽³⁾	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	Ghi chú
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ					
1																			
2																			
...																			

Số đại biểu được bầu của HĐND: (1)đại biểu.

Tổng số người trúng cử trong danh sách này là:.....người.

Ghi chú:

- (1) Ghi tên đơn vị hành chính tổ chức bầu cử.
- (2) Ghi đầy đủ họ và tên người trúng cử, xếp tên theo vần chữ cái A,B,C.
- (3) Ghi số đơn vị bầu cử mà người trúng cử đã ứng cử.

(1)ngày.....tháng.....năm 2021

TM. ỦY BAN BẦU CỬ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Ủy ban bầu cử)

**ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH/THÀNH PHỐ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBBC

....., ngày..... tháng ... năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả sơ bộ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026

Kính gửi: Hội đồng bầu cử quốc gia,

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NGÀY BẦU CỬ

1. Việc tổ chức khai mạc bầu cử.
2. Diễn biến cuộc bầu cử; tiến độ cử tri tham gia bỏ phiếu.
3. Không khí ngày bầu cử, dư luận trong Nhân dân về cuộc bầu cử và những người ứng cử.
4. Những thuận lợi, khó khăn về giao thông, thông tin liên lạc, thời tiết ảnh hưởng đến việc bầu cử.
5. Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử.
6. Các điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho cuộc bầu cử.
7. Những tình huống phát sinh cần xin ý kiến chỉ đạo giải quyết (nếu có).

II. KẾT QUẢ SƠ BỘ CUỘC BẦU CỬ

1. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử.
2. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử.
3. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử lại do có dưới 50% tổng số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu; số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử thêm do bầu không đủ số lượng đại biểu được ấn định.
4. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu bị hủy kết quả bầu cử do vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Trên đây là Báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 (có kèm theo Biểu thống kê sơ bộ kết quả bầu cử theo Mẫu số 30/HĐBC), Ủy ban bầu cử tỉnh/thành phố..... trân trọng báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Bộ Nội vụ;
-
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Ủy ban bầu cử)

ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBBC

....., ngày..... tháng..... năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: Hội đồng bầu cử quốc gia,

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.
2. Việc thành lập các tổ chức phụ trách bầu cử, xác định và ấn định số đơn vị bầu cử, số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
3. Việc tuyên truyền, vận động trong Nhân dân về cuộc bầu cử; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đối với cuộc bầu cử; công tác hiệp thương; việc tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử cho các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử.
4. Việc lập và niêm yết danh sách cử tri, danh sách người ứng cử, tổ chức tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử của những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
5. Công tác giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến cuộc bầu cử.
6. Công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.
7. Về kinh phí và cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cuộc bầu cử.
8. Những việc quan trọng xảy ra và kết quả giải quyết.

II. KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ

1. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử.
2. Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp về số lượng, cơ cấu, thành phần, trình độ của người trúng cử.
3. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử lại do có dưới 50% tổng số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu; số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức bầu cử thêm do bầu không đủ số lượng đại biểu được ấn định.
4. Số đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu bị hủy kết quả bầu cử do vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và kết quả đạt được.
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất.
2. Kiến nghị.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 (có kèm theo Biểu thống kê chính thức kết quả bầu cử theo Mẫu số 32/HĐBC), Ủy ban bầu cử tỉnh/thành phố trân trọng báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia;
- Bộ Nội vụ;
-
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Ủy ban bầu cử)

2	Cấp huyện															
3	Cấp xã															

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Ủy ban bầu cử)

Ghi chú:

(*) Đơn vị bầu thiếu là đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội có số người trúng cử chưa đủ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ấn định cho đơn vị bầu cử đó hoặc đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân có số người trúng cử chưa đủ 2/3 số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu ấn định cho đơn vị bầu cử đó.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN (*).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

DANH SÁCH CỬ TRI
BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV
VÀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Khu vực bỏ phiếu số (***)thuộc xã/phường/thị trấn.....,
huyện/quận/thị xã/thành phố..... tỉnh/thành phố.....

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Bầu cử ĐBQH	Bầu cử đại biểu HĐND			Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú		Tỉnh	Huyện	Xã	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7a)	(7b)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1													
2													
	Tổng số												

Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu là: người; trong đó có:..... Nam; Nữ.

Cử tri tham gia bầu cử ĐBQH:..... người;

Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh.....người;

Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện.....người;

Cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp xã.....người;

Danh sách này được lập tại..... ngày.....tháng.....năm 2021.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN (*)**
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Ủy ban nhân dân)

Ghi chú:

(*) Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì ghi Ủy ban nhân dân huyện và tên huyện.

(**) Ghi số thứ tự của khu vực bỏ phiếu.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cử tri ở địa phương về việc lập danh sách cử tri theo từng khu vực bỏ phiếu. Các cử tri đang đăng ký thường trú tại địa bàn được ghi tên vào danh sách cử tri tại nơi mình thường trú; trường hợp cử tri có nguyện vọng bỏ phiếu ở nơi khác thì cần thông báo lại để Ủy ban nhân dân cấp xã không ghi tên vào danh sách cử tri ở địa phương. Trong quá trình lập danh sách cử tri, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ ghi vào danh sách những cử tri đang đăng ký tạm trú ở địa phương mình nếu cử tri đó thể hiện rõ nguyện vọng được tham gia bỏ phiếu tại nơi mình tạm trú (có thể bằng văn bản hoặc trực tiếp bằng lời nói với người có trách nhiệm, ví dụ như trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc cán bộ phụ trách công tác lập danh sách cử tri của Ủy ban nhân dân cấp xã...).

Việc điền thông tin ở các nội dung trong bảng danh sách được thực hiện như sau:

- Cột (1) ghi họ và tên cử tri xếp theo hộ gia đình hoặc theo tổ chức, đơn vị nơi cử tri đăng ký tham gia bỏ phiếu (ví dụ bệnh viện, nhà an dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, đơn vị vũ trang nhân dân,...). Trường hợp danh sách lập theo hộ gia đình thì tên chủ hộ xếp lên đầu; các hộ xếp theo thứ tự từ đầu xóm đến cuối xóm (ở nông thôn), từ đầu phố đến cuối phố (ở thành thị) hoặc theo một thứ tự thích hợp với đặc điểm của địa phương.

- Cột (2) cần ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh. Đối với cử tri sinh từ năm 2002 trở về trước, nếu không xác định được chính xác ngày sinh, tháng sinh thì chỉ cần ghi năm sinh.

- Các cột (3), (4) đánh dấu (X) theo giới tính của cử tri.

- Cột (5) ghi rõ: Kinh, Tày, Nùng,...

- Cột (6) ghi rõ: cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, lực lượng vũ trang, công nhân, nông dân, nội trợ, hưu trí...

- Cột (7a), (7b) chỉ ghi địa chỉ nơi thường trú hoặc nơi tạm trú của cử tri vào cột tương ứng tùy theo nơi cử tri có nguyện vọng đăng ký tham gia bỏ phiếu.

+ Trường hợp cử tri đăng ký bỏ phiếu ở nơi tạm trú thì ghi chú vào cột (12) thời gian bắt đầu đăng ký tạm trú.

+ Trường hợp cử tri là quân nhân đăng ký bỏ phiếu tại đơn vị vũ trang nhân dân thì ghi tên đơn vị hành chính cấp xã nơi đơn vị đóng quân.

+ Trường hợp cử tri là đối tượng quy định tại Điều 34 của Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND, cử tri đăng ký bỏ phiếu theo tổ chức, đơn vị (bệnh viện, nhà an dưỡng, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, cơ sở cách ly phòng chống dịch bệnh...) thì ghi tên và địa chỉ của tổ chức, đơn vị nơi tổ chức đăng ký lập danh sách cử tri.

- Các cột (8), (9), (10), (11) thực hiện đánh dấu như sau:

+ Cử tri đăng ký bỏ phiếu ở nơi thường trú hoặc nơi tạm trú có thời gian đăng ký tạm trú từ 12 tháng trở lên tính đến ngày bầu cử thì đánh dấu (X) vào cả 4 cột (8), (9), (10), (11).

+ Cử tri đăng ký bỏ phiếu tại nơi tạm trú mà thời gian đăng ký tạm trú chưa đủ 12 tháng tính đến ngày bầu cử, cử tri là quân nhân (lực lượng vũ trang) bỏ phiếu tại đơn vị vũ trang nhân dân thì đánh dấu (X) vào cột (8), (9), (10).

+ Các cử tri còn lại đánh dấu (X) vào cột (8) và (9).

+ Đánh dấu (0) vào các ô còn lại.

- Cột (12) ghi chú cụ thể về các nội dung sau đây:

+ Đối với cử tri là người tạm trú đăng ký bỏ phiếu tại địa phương thì ghi thời gian bắt đầu đăng ký tạm trú tại địa phương (bắt đầu tạm trú từ năm 2019 trở về trước thì chỉ cần ghi năm; từ năm 2020 đến nay thì ghi rõ tháng và năm) để làm cơ sở xác định số cấp Hội đồng nhân dân mà cử tri được tham gia bầu cử.

+ Cử tri thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 29 của Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND thì ghi “Người đang bị tạm giam”, “Người đang bị tạm giữ” “Người đang chấp hành biện pháp...”.

+ Cử tri đã được cấp Giấy chứng nhận để đi bỏ phiếu ở nơi khác thì ghi “Bỏ phiếu ở nơi khác”; cử tri là quân nhân đã xin cấp giấy chứng nhận để tham gia bỏ phiếu ở nơi cư trú thì ghi “Bỏ phiếu ở nơi cư trú”.

+ Cử tri được bổ sung vào danh sách cử tri theo quy định tại Điều 34 của Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND thì ghi “Cử tri không cư trú ở địa phương”.

+ Việc xóa tên trong danh sách cử tri theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 30 của Luật Bầu cử ĐBQH và đại biểu HĐND

(***) Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký tên và đóng dấu. Trường hợp Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký thay Chủ tịch thì trình bày như sau:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

TỔ BẦU CỬCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**BIÊN BẢN KIỂM KÊ VIỆC SỬ DỤNG PHIẾU BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

Khu vực bỏ phiếu số

Thuộc xã/phường/thị trấnHuyện/quận/thị xã/ thành phố.....

Tỉnh/thành phố.....

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2021, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử đã tiến hành kiểm kê và lập biên bản về việc sử dụng phiếu bầu dưới sự chứng kiến của hai cử tri không phải là người ứng cử gồm:

1. Ông/BàNơi ở hiện nay:.....

2. Ông/BàNơi ở hiện nay:.....

Kết quả kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử như sau:**1. Số phiếu Tổ bầu cử đã nhận về là:..... phiếu**

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là:.....phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là:phiếu

2. Số phiếu phát ra là:..... phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là: phiếu

3. Số phiếu cử tri đổi do gạch hồng là: phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là: phiếu

4. Số phiếu còn lại không sử dụng đến là:phiếu

Trong đó: Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp tỉnh là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện là: phiếu

Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã là: phiếu

Sau khi kiểm kê, Tổ bầu cử đã niêm phong toàn bộ số phiếu chưa sử dụng và số phiếu cử tri đổi do gạch hồng.

Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu được lập thành 06 bản và được gửi đến:

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử số (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đã được niêm phong);
- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố, đơn vị bầu cử số (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã được niêm phong);
- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố....., đơn vị bầu cử số (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện đã được niêm phong);
- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn....., đơn vị bầu cử số (kèm theo số phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đã được niêm phong);
- Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

CỬ TRI THỨ NHẤT
CHỨNG KIẾN
VIỆC KIỂM PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TM. TỔ BẦU CỬ
TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Tổ bầu cử)

....., ngày.... tháng..... năm 2021
THƯ KÝ
TỔ BẦU CỬ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỬ TRI THỨ HAI
CHỨNG KIẾN
VIỆC KIỂM PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Lưu ý:

- Số phiếu bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân từng cấp chưa sử dụng hoặc cử tri đổi do gạch hồng được xếp thành từng loại và niêm phong vào các bì riêng, bên ngoài ghi rõ thông tin về Tổ bầu cử, đơn vị hành chính cấp xã nơi có Tổ bầu cử và dòng chữ:

- Phiếu bầu đại biểu Quốc hội chưa sử dụng hoặc gạch hồng.
- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố.... chưa sử dụng hoặc gạch hồng.
- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố chưa sử dụng hoặc gạch hồng.
- Phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường/thị trấn..... chưa sử dụng hoặc gạch hồng.

Tổ bầu cử gửi bì niêm phong từng loại phiếu bầu kèm theo Biên bản này đến từng Ban bầu cử tương ứng.

HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .../NQ-HĐBCQG

Hà Nội, ngày..... tháng ... năm 2021

NGHỊ QUYẾT**Xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội khóa XV****HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;

Căn cứ kết quả tổng kết bầu cử đại biểu Quốc hội và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến người trúng cử đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Xác nhận ⁽¹⁾.....ông, bà (có danh sách kèm theo)⁽²⁾ đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 có đủ tư cách để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các ông, bà có tên trong danh sách;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- UBTWMTTQVN;
- Lưu: HC,

TM. HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA**CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ và tên,

đóng dấu của Hội đồng bầu cử quốc gia)

Ghi chú:

(1) Ghi tổng số người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Quốc hội.

(2) Danh sách những người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Quốc hội được lập theo Mẫu số 36/HĐBC-QH.

HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA⁽¹⁾**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI
ĐƯỢC XÁC NHẬN ĐỦ TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số.... ngày... tháng.... năm 2021
của Hội đồng bầu cử quốc gia về việc xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội
khóa XV)*

I. TỈNH/THÀNH PHỐ⁽²⁾.....**Đơn vị bầu cử số 1⁽³⁾ (Gồm.....)**1. Bà Nguyễn Thị A⁽⁴⁾...

2. Ông Nguyễn Văn B....

.....

II. TỈNH/THÀNH PHỐ.....**Đơn vị bầu cử số 1 (Gồm.....)**

.....

Ghi chú:

- (1) Đóng dấu treo của Hội đồng bầu cử quốc gia và dấu giáp lai giữa các trang của danh sách.
- (2) Tên tỉnh, thành phố được xếp theo vần chữ cái A, B, C.
- (3) Đơn vị bầu cử được xếp theo số thứ tự.
- (4) Tên người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Quốc hội được xếp theo vần chữ cái A, B, C.

ỦY BAN BẦU CỬ
(1).....

Số: .../NQ-UBBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)....., ngày... tháng ... năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026

ỦY BAN BẦU CỬ⁽¹⁾.....

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;

Căn cứ kết quả tổng kết bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

QUYẾT NGHỊ:

Xác nhận ⁽²⁾.....ông, bà (có danh sách kèm theo)⁽³⁾ đã trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ⁽¹⁾..... khóa ⁽⁴⁾....., nhiệm kỳ 2021-2026 có đủ tư cách để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các ông bà có tên trong danh sách;
- Thường trực HĐND⁽¹⁾.....;
- Ủy ban nhân dân⁽¹⁾.....;
- UBMTTQVN⁽¹⁾.....;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN BẦU CỬ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Ủy ban bầu cử)

Ghi chú:

- (1) Ghi tên đơn vị hành chính nơi tổ chức Ủy ban bầu cử.
- (2) Ghi tổng số người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân.
- (3) Danh sách những người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân được lập theo Mẫu số 38/HĐBC-HĐND.
- (4) Ghi khóa của Hội đồng nhân dân.

ỦY BAN BẦU CỬ⁽¹⁾
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC XÁC NHẬN
ĐỦ TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN⁽²⁾.....
KHÓA⁽³⁾....., NHIỆM KỲ 2021-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...../NQ-HĐBCQG ngày... tháng.... năm 2021
của Ủy ban bầu cử⁽²⁾..... về việc xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng
nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026)*

Đơn vị bầu cử số 1⁽⁴⁾ (Gồm⁽⁵⁾)

1. Bà Nguyễn Thị A⁽⁶⁾...
2. Ông Nguyễn Văn B....

Đơn vị bầu cử số 2 (Gồm.....)

- 1.....
- 2.....

Ghi chú:

- (1) Đóng dấu treo của Ủy ban bầu cử và dấu giáp lai giữa các trang của danh sách.
- (2) Ghi tên đơn vị hành chính nơi tổ chức Ủy ban bầu cử.
- (3) Ghi khóa của Hội đồng nhân dân.
- (4) Đơn vị bầu cử được xếp theo số thứ tự.
- (5) Tên các đơn vị hành chính cấp dưới hoặc thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi đơn vị bầu cử.
- (6) Tên người được xác nhận đủ tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân được xếp theo vần chữ cái A,B,C.

HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA

Số: .../HĐBCQG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày... tháng ... năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đại biểu Quốc hội khóa XV**HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số.....-NQ-HĐBCQG ngày... tháng... năm 2021 của Hội đồng bầu cử quốc gia về việc xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội khóa XV;

CHỨNG NHẬN:

Ông/Bà.....

Sinh ngày.....thángnăm.....

Là đại biểu Quốc hội khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026, trúng cử tại đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội số..... thuộc.....(tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nơi đại biểu ứng cử).

TM. HỘI ĐỒNG BẦU CỬ QUỐC GIA**CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ và tên,

đóng dấu của Hội đồng bầu cử quốc gia)

Ghi chú:

Kích thước mẫu Giấy chứng nhận đại biểu Quốc hội khóa XV bằng một trang giấy A4 (29,7cm x 21cm) theo chiều dọc khổ giấy.

ỦY BAN BẦU CỬ
(1).....

Số: .../UBBC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)....., ngày... tháng ... năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đại biểu Hội đồng nhân dân (1).....
khóa (2)....., nhiệm kỳ 2021-2026

ỦY BAN BẦU CỬ (1).....

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số...../NQ-UBBC ngày... tháng... năm... của Ủy ban bầu cử⁽¹⁾..... về việc xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026;

CHỨNG NHẬN:

Ông (Bà).....

Sinh ngày.....thángnăm.....

Là đại biểu Hội đồng nhân dân⁽¹⁾..... khóa⁽²⁾....., nhiệm kỳ 2021-2026, trúng cử tại đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân số⁽³⁾ thuộc (1).....

TM. ỦY BAN BẦU CỬ

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên,
đóng dấu của Ủy ban bầu cử)

Ghi chú:

Kích thước mẫu Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân bằng một trang giấy A4 (29,7cm x 21cm) theo chiều dọc khổ giấy.

(1) Ghi tên đơn vị hành chính nơi tổ chức Ủy ban bầu cử.

(2) Ghi khóa của Hội đồng nhân dân.

(3) Ghi số thứ tự của đơn vị bầu cử.

CÁC MẪU DẤU CỦA CÁC TỔ CHỨC PHỤ TRÁCH BẦU CỬ

Các mẫu dấu của các Tổ chức phụ trách bầu cử đã được thiết kế để dùng lâu dài trong tất cả các cuộc bầu cử để tiết kiệm chi phí. Do đó, các con dấu đã được sử dụng trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2021 nếu vẫn trong tình trạng sử dụng tốt và các thông tin về đơn vị hành chính có liên quan (tên loại, tên gọi) không có sự thay đổi, điều chỉnh thì vẫn được sử dụng cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

I. MẪU DẤU BẦU CỬ CỦA ỦY BAN BẦU CỬ Ở TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 38 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam), ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ủy ban bầu cử”. (xem hình số 1)

II. MẪU DẤU CỦA BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 36 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam), ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng dấu có chữ: “Ban bầu cử đại biểu Quốc hội - Đơn vị bầu cử số...”.

(Xem hình số 2)

III. MẪU DẤU CỦA BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 36 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam) ; ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ban bầu cử đại biểu HĐND – Đơn vị bầu cử số ...”.

(Xem hình số 3)

IV. MẪU DẤU CỦA ỦY BAN BẦU CỬ Ở CẤP HUYỆN

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 36 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam); ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ủy ban bầu cử” dưới là tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

(Xem hình số 4)

V. MẪU DẤU CỦA BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 36 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 5 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam); ở phía dưới là tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ban bầu cử đại biểu HĐND - Đơn vị bầu cử số ...” dưới là tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

(Xem hình số 5)

VI. MẪU DẤU CỦA ỦY BAN BẦU CỬ Ở CẤP XÃ

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 34 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 4 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam); ở phía dưới là tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ở giữa có dấu gạch ngang).

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ủy ban bầu cử”, dưới là tên xã, phường, thị trấn.

(Xem hình số 6)

VII. MẪU DẤU CỦA BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình tròn, đường kính 34 mm, ngoài có hai vòng chỉ, trong lòng có một vòng chỉ nhỏ cách vòng chỉ ngoài 4 mm.

2. Giữa hai vòng tròn ở phía trên có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (có sao nhỏ 5 cánh ở đầu chữ Cộng và sau chữ Nam); ở phía dưới là tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ở giữa có dấu gạch ngang).

3. Trong lòng con dấu có chữ: “Ban bầu cử đại biểu HĐND – Đơn vị bầu cử số...”, dưới là tên xã, phường, thị trấn.

(Xem hình số 7)

VIII. MẪU DẤU CỦA TỔ BẦU CỬ

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình chữ nhật, dài 04 cm rộng 2,5cm, có hai viền chỉ.

2. Trên mặt dấu có chữ: “Tổ bầu cử số...”, dưới là tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

(Xem hình số 8)

IX. MẪU DẤU ĐÃ BỎ PHIẾU CỦA TỔ BẦU CỬ

1. Dấu bằng gỗ hoặc cao su do địa phương quyết định, hình chữ nhật, dài 04 cm rộng 2,5cm, có hai viền chỉ.

2. Trên mặt dấu có chữ: “Đã bỏ phiếu”; trên là tên “Tổ bầu cử số...”

(Xem hình số 9)

X. VIỆC QUẢN LÝ CON DẤU

Các tổ chức phụ trách bầu cử có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về quản lý và sử dụng con dấu. Sau khi kết thúc cuộc bầu cử, việc quản lý con dấu được thực hiện như sau:

- Các Tổ bầu cử, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban bầu cử cấp xã bàn giao các con dấu của tổ chức mình cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) để lưu giữ và quản lý; có biên bản giao nhận các con dấu bầu cử.

- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban bầu cử cấp huyện bàn giao con dấu của tổ chức mình cho Ủy ban nhân dân cùng cấp (qua Phòng Nội vụ) để lưu giữ và quản lý; có biên bản giao nhận các con dấu bầu cử.

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban bầu cử cấp tỉnh bàn giao con dấu của tổ chức mình cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nội vụ) để lưu giữ và quản lý; có biên bản giao nhận các con dấu bầu cử.

Mẫu có 3 vòng tròn



Hình số 1



Hình số 2



Hình số 3



Hình số 4



Hình số 5



Hình số 6



Hình số 7

<p>TỔ BẦU CỬ SỐ...</p> <p>Xã:</p> <p>Huyện:</p> <p>Tỉnh:</p>

Hình số 8

<p>TỔ BẦU CỬ SỐ...</p> <p>ĐÃ BỎ PHIẾU</p>

Hình số 9